

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cù Thị Lan
2. Bà Tề Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà, Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2017/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 10 năm 2017, về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2018/QĐST-DS ngày 26/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh ngày 02/7/1993

Nơi cư trú: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phạm Quang V, sinh năm: 1973; Quốc tịch: Hoa Kỳ

Nơi cư trú 4196 C, G, FL 33463, Hoa Kỳ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Đoàn Thị T trình bày:**

Chị và anh Phạm Quang V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01 tháng 12 năm 2016. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì anh V trở về nước Mỹ ở, từ đó đến nay hai người chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại, anh V nói không còn tình cảm với chị nên việc hai người chung sống hạnh phúc bên nhau là không thể thực hiện được, nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, hai người đã ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến cuộc sống chung nữa. Do đó, chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Quang V.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Quang V trình bày:**

Anh và chị Đoàn Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01 tháng 12 năm 2016. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì anh trở về định cư ở nước Mỹ, do điều kiện khó khăn, công việc bận rộn, khoảng cách địa lý

giữa hai người ở xa nên không có cơ hội để hai người chung sống đoàn tụ, hạnh phúc. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị Đoàn Thị T.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do ở xa, đi lại khó khăn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử, nghị án thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn khởi kiện ly hôn của chị Đoàn Thị T là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử; căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Đoàn Thị T với anh Phạm Quang V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T được ly hôn với anh Phạm Quang V.

Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân có yếu tố nước ngoài nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị T và anh Phạm Quang V là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, hai người sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của ai nên mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị T và anh Phạm Quang V là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận.

Xét thấy, quá trình chung sống vợ chồng giữa chị Đoàn Thị T và anh Phạm Quang V, hai người không có con chung và tài sản chung nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đoàn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T được ly hôn với anh Phạm Quang V.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[2] Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí (chị Nguyễn Thị T nộp thay chị Đoàn Thị T) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0001707 ngày 28/9/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Chị Đoàn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Quang V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKS Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn